TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/HS-ST
Ngày: 22/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Trần Hữu Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

T.D.H, sinh ngày 27/4/1997 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn N.Q, xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Cao lan; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: T.K.H (đã chết); con bà: Đ.T.L, sinh năm 1976; Vợ P.T.H, sinh năm 1988, con: có 01 con sinh năm 2022; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt T.D.H 45 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản. Ngày 07/10/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nH chưa chấp hành xong khoản tiền sung quỹ nhà nước 8.000.000đ.

Tiền sự: Ngày 22/5/2023 Công an huyện S.D xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Đánh bạc. Ngày 30/5/2023 H đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q. (*Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo* ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.Q.

- *Người bị hại:* Anh T.V.Tr, sinh năm 2001; trú tại: Thôn C.B, xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q. (*Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, giữa tháng 7/2023 (không xác định được ngày cụ thể), T.D.H cầm đèn pin và bộ kích điện đi kích giun đất tại khu vực nhà anh T.V.Tr, thuộc thôn C.B, xã T.Đ, huyện S.D. Trong khi kích giun, H quan sát thấy nhà anh Tr không có ai ở nhà trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H thấy nhà anh Tr khóa cửa nên đi dọc theo nhà xuống cửa bếp phía sau, dùng tay đẩy mạnh mở được cửa ra, H đi vào bếp sau đó đi lên phòng khách thấy có 01 ti vi Panasonic TH-49EX600V, màu đen loại 49 inch, số máy RV8120324 để trên kệ tủ và 01 tăng âm nhãn hiệu GOUDNESS PA-900.BLOUETOOTH màu đen để trên kệ tủ ti vi. H rút dây điện ôm ti vi mang về nhà, sau đó đi bộ quay lại nhà anh Tr lấy tăng âm mang về nhà cất giấu. Sau khi trộm cắp được tài sản của nhà anh Tr, H đi tìm người mua để bán nH không tìm được nên để lại sử dụng.

Đến ngày 24/8/2023, sau khi đi làm xa về nhà, anh Tr phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an huyện S.D trình báo sự việc. Quá trình kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D xác định được T.D.H là người trộm cắp tài sản của nhà anh Tr.

Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S.D, kết luận: 01 ti vi Panasonic TH-49EX600V, màu đen loại 49 inch, số máy RV8120324 tại thời điểm bị mất trị giá 3.815.000đ, 01 tăng âm nhãn hiệu GOUDNESS PA-900. BLOUETOOTH màu đen tại thời điểm bị mất trị giá 1.200.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.015.000đ.

Cáo trạng số 05/CT-VKSSD, ngày 04/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố T.D.H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo T.D.H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T.D.H từ 09 tháng đến 01 năm tù, hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luận cứ bào chữa của ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý người bào chữa cho bị cáo T.D.H: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ cuộc thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố đối với bị cáo T.D.H về tội "*Trộm cắp tài sản"* là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ cận nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 5.000.000đ và người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét; Do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, là hộ cận nghèo, không có việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.D.H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T.D.H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ giữa tháng 7/2023 (không xác định được ngày cụ thể), T.D.H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 ti vi Panasonic TH-49EX600V, màu đen loại 49 inch, số máy RV8120324 trị giá 3.815.000đ và 01 tăng âm nhãn hiệu GOUDNESS PA-900.BLOUETOOTH màu đen, trị giá 1.200.000đ. Tổng giá trị là 5.015.000đ của anh T.V.Tr, trú tại thôn C.B, xã T.Đ, huyện S.D,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố T.D.H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngay sau khi ra tù bị cáo không cải tạo mình mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm, theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận xử phạt bị cáo trong mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người dân tộc thiểu số và thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 2 Điều 51, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nH nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu và cư trú không phải vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên không có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo do bị cáo thuộc cận hộ nghèo, không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX chấp nhận không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Ngày 05/12/2023, gia đình T.D.H bồi thường cho T.V.Tr số tiền 5.000.000đ. Anh T.V.Tr đã nhận lại tài sản bị mất, anh Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã tạm giữ: 01 ti vi Panasonic TH-49EX600V, màu đen loại 49 inch, số máy RV8120324 và 01 tăng âm nhãn hiệu GOUDNESS PA-900.BLOUETOOTH màu đen. Ngày 03/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã trả lại cho anh T.V.Tr là chủ sở hữu.

Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí HSST. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. HĐXX chấp nhận miễn 100% án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS;

Căn cứ: Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Bị cáo T.D.H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T.D.H **09** (*chín*) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/10/2023.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn 100% án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.D.H.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã T.Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hữu Lượng - Ma Quốc Thể **Hoàng Thị Minh Khánh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng **Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh